

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và khu dân cư mới xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 18/10/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư mới xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung; Nghị quyết định số 120/NQ-HĐND ngày 24/3/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư mới xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung;

Xét Văn bản số 11422/STNMT-BVMT ngày 27/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và khu dân cư mới xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 91/Tr-STNMT ngày 14/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và khu dân cư mới xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án)

của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và khu dân cư mới xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Hà Lĩnh (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và khu dân cư mới xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và khu dân cư mới xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung.
- + Đại diện: Ông Nguyễn Công Khanh - Chức vụ: Giám đốc Ban.
- + Địa chỉ liên hệ: Tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi dự án: Khu đất lập dự án đầu tư có diện tích 7,206 ha, thuộc địa giới hành chính xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung; Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp: Đất cây xanh cảnh quan (CXCQ-10) và dân cư hiện trạng (DCHT-63);
- Phía Nam giáp Quốc lộ 217;
- Phía Đông giáp đất dịch vụ thương mại (DVTM-01);
- Phía Tây giáp đất dân cư hiện trạng (DCHT-33).

b. Quy mô, công suất dự án:

- *Quy mô dự án:* Đầu tư xây dựng đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư và dân cư mới xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã được UBND huyện Hà Trung phê duyệt tại quyết định số 10729/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 với quy mô như sau: Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án: 72.063,30 m², trong đó: Đất nhà ở liền kề (208 lô) có diện tích: 27.761,71m²; Đất công trình công cộng: 3.601,83m²; Đất cây xanh có diện tích 3.108,32m²; Đất giao thông có diện tích: 37.591,44m².

- *Công suất dự án:* Căn cứ quyết định số 10729/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện Hà Trung phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư và dân cư mới, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, dự án đáp ứng nhu cầu ở cho khoảng 900 người (tại các khu nhà ở liền kề).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Khu tái định cư và dân cư mới xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung được đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được chủ

tịch UBND huyện Hà Trung phê duyệt tại quyết định số 10729/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 với diện tích 72.063,30 m² bao gồm các hạng mục: San nền giao thông, vỉa hè, cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng, điện sinh hoạt, hệ thống cấp nước, thoát nước.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Hoạt động thi công san nền dự án;
- Hoạt động thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên công trường;
- Hoạt động thi công công trình công cộng;
- Hoạt động của cán bộ công nhân trên công trường;
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của người dân sống, sinh hoạt tại khu vực dự án;
- Hoạt động xe ra vào dự án;
- Hoạt động vệ sinh môi trường khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 5,5 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 2,75 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh 2,45 m³/ngày; Nước thải từ nhà ăn 0,3 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa xe, rửa thiết bị máy móc khoảng 9,6 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước thải từ quá trình rửa bồn trộn bê tông: 3,0 m³/ngày.

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,08 m³/s. Thành phần chủ yếu gồm: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần chủ yếu gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục xây dựng hạ tầng kỹ thuật bao gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi

công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 55 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm: Chất thải từ quá trình bóc hữu cơ, bùn nạo vét 37.842 m³; Khối lượng chất thải từ vật liệu rơi vãi như đất, đá, cát là khoảng 12.220,7 tấn; Khối lượng vật liệu khác khoảng 64,3 tấn.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 10,0 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng tương ứng với 26,6 lít/tháng.

3.1.3. Các tác động khác

a. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

b. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố tai nạn giao thông;
- Rủi ro, sự cố cháy nổ;...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nước thải, khí thải:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 3.037,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là 116,02 m³/ngày. Trong đó: Nước thải vệ sinh: 35,88 m³/ngày; nước thải ăn uống: 32,29 m³/ngày; nước thải tắm giặt: 47,84m³/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu gồm: NO₂, SO₂, CO,...

3.2.2. *Chất thải rắn, chất thải nguy hại*

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của cộng đồng dân cư; chất thải từ khu vực công cộng khoảng 940 kg/ngày. Chất thải rắn dễ phân huỷ gồm: thức ăn thừa, lá cây, thức ăn dư thừa...; Chất thải rắn tái chế: nhựa, nilon, vỏ đồ hộp, giấy...; Chất thải rắn khó phân huỷ: Thủy tinh, sành sứ,...

- Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án khoảng 127 m³/năm.

- Chất thải rắn cảnh quan phát sinh từ hoạt động quét đường, lá cây, cành cây khoảng 35kg/ngày

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 14,1 kg/tháng. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải, bóng đèn neon,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 30m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời với kích thước 0,4m x 0,4m được bố trí dọc khu đất thực hiện dự án theo hướng dẫn nước về mương thoát nước chung khu vực; các hố gas tạm có kích thước 1,0m x 1,0m x 1,0m. Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom chảy ra kênh phía Đông dự án.

- Chất thải sinh hoạt được thu gom triệt để, tránh để các loại chất thải bị nước mưa cuốn vào nguồn nước.

- Khi xảy ra trường hợp như sửa chữa nhỏ, tạm thời duy trì sửa chữa tại công trường phải bố trí khu sửa chữa riêng, có mái che, bao kín và có hệ thống thu gom dầu và chất bôi trơn thải, giặt lau để chất thải không bị cuốn trôi theo nước mưa.

- Thực hiện san gạt, lu lèn ngay đảm bảo kỹ thuật để giảm lượng bùn đất cuốn theo nước mưa.

- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để điều tiết thi công trên công trường. Những ngày có dự báo mưa lớn cần thực hiện san gạt đến đâu lu lèn triệt để đến đó, không để mặt đất tơi xốp.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được thu gom về 01 hố lắng nước thải có dung tích 3,0m³ (kích thước 2,0m x 1,5m x 1,0m, kết cấu bằng đá hộc bao xung quanh), bố trí tại khu vực lán trại thi công, nước thải sau lắng sẽ được thoát ra mương thoát nước khu lán trại. Thời gian lắng 2h, xây dựng bằng cách đào hố, dùng đá hộc kê xung quanh, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm để xử lý nước rửa tay chân của công nhân

trước khi thoát ra mương thoát nước tại khu vực lán trại để chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực.

- Nước thải nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng 5 nhà vệ sinh di động bố trí dọc các tuyến thi công dự án; Mỗi nhà vệ sinh di động có kích thước: rộng 1,35m x dài 1,8m x cao 2,6m; Dung tích: bồn nước là 400 lít và bồn phân là 500 lít. Định kỳ 01 ngày/lần đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng tới hút chất thải đem đi xử lý.

- Nước thải từ quá trình ăn uống được thu gom qua 01 hố lửng để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Thể tích hố lửng: 1 m³, kích thước 1m x 1m x 1m, kết cấu bằng đá hộc bao xung quanh. Váng dầu mỡ được nhà thầu gạn váng dầu vào xô rác tập trung chung với chất thải sinh hoạt, sau đó thuê đội vệ sinh môi trường của xã hoặc các đơn vị có chức năng khác trên địa bàn vận chuyển xử lý theo quy định. Nước thải sau lửng được thoát ra mương thoát nước khu lán trại.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Lưu lượng lớn nhất khoảng 12,6 m³/ngày thu gom về 03 bể lửng dung tích 5m³ (kích thước 2,5m x 2m x 1m). Kết cấu bằng đá hộc bao xung quanh để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

- Vị trí xây dựng: dự kiến xây dựng theo mặt bằng khu lán trại.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... Theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Tiến hành phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển với chiều dài 500m tính từ phạm vi khu vực dự án dọc theo đường vào trụ sở UBND xã Hà Lĩnh. Dùng xe téc 5m³, phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới tọc. Tần suất phun nước dự kiến 04 lần/ngày và khi phát sinh bụi nhiều trong điều kiện thời tiết khô hanh.

- Bố trí công nhân quét dọn đất, cát vương vãi từ khu vực dự án ra tuyến đường vận chuyển gần dự án với phạm vi 500m về hai phía.

- Đảm bảo tất cả các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và môi trường.

- Phủ bạt, che chắn thùng xe các phương tiện vận chuyển tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

- Lắp dựng khoảng 500 m rào tôn, cao 2,5m ở ranh giới phía tiếp giáp với khu dân cư lân cận.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Lắp đặt 02 thùng (dung tích 50 lít/thùng, có nắp đậy) đặt tại khu vực lán trại công nhân.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công hợp đồng với đội vệ sinh môi trường của xã hoặc các đơn vị có chức năng khác vận chuyển, xử lý với tần suất 1 ngày/lần.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong vấn đề vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không đốt rác, không xả ra xung quanh.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Khối lượng đất thải chủ yếu là béc đất hữu cơ, bùn nạo vét là 37.842 m³, ngoài ra chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án gồm 12.220,7 tấn chất thải rắn đất, cát, đá rơi vãi và 64,3 tấn chất thải là phế liệu xây dựng khác. Vị trí đổ thải tại khuôn viên cây xanh thôn Tiên Hòa 2, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung (diện tích 10 ha).

- Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng vật liệu xây dựng hợp lý; tránh để xảy ra rơi vãi vật liệu khi vận chuyển, tập kết không đúng vị trí quy định làm ảnh hưởng đến hoạt động thi công và môi trường xung quanh.

- Đối với đất, đá, cát rơi vãi, gạch vỡ... được tận dụng làm vật liệu san nền tại chỗ, hoặc vận chuyển đổ thải theo thiết kế cơ sở.

- Đối với sắt thép thừa, bao bì xi măng... được thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại: trang bị 01 thùng phuy (dung tích 200l/thùng) có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lượng chất thải rắn nguy hại này được lưu trữ tạm tại khu vực riêng rộng 10m², theo mặt bằng khu lán trại (*Khu vực này có mái che bằng tôn, tránh tác động từ điều kiện tự nhiên mưa, nắng..*) sau đó Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Chất thải lỏng nguy hại: trang bị 02 thùng phuy (dung tích 200l/thùng) có dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ theo đúng quy định tại khu vực bảo dưỡng; lượng chất thải lỏng nguy hại này được lưu trữ tạm tại khu vực riêng rộng 10m², theo mặt bằng khu lán trại (*Khu vực này có mái che bằng tôn, tránh tác động từ điều kiện tự nhiên mưa, nắng..*) sau đó Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Do hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước mưa chảy tràn thấp nên nước mưa chảy tràn sẽ được thu gom bằng hệ thống thoát nước nội bộ, qua các hố lắng cặn ga rồi được đưa vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước mưa chảy tràn trong khuôn viên, trên mái nhà trong khu vực dự án được thu gom bằng hệ thống công tròn BTCT đúc sẵn D300, D600, D800. Trên hệ thống thu gom sử dụng giếng thu trực tiếp (kích thước 1mx1mx0,8m) thiết kế ở hai bên tuyến đường, khoảng cách trung bình 30m/giếng.

- Toàn bộ nước mưa tại các khu nhà được thu gom về các công tròn bằng BTCT có đường kính D300 và D600 sau đó nhập về tuyến công có đường kính D1200 phía Bắc khu đất sau đó thải ra tuyến kênh thoát nước nội đồng phía Bắc dự án;

- Trên tuyến thoát nước mưa có bố trí các hố ga được thiết kế theo loại hộp giữ nước và có lưới chắn rác, nắp và lưới chắn rác sử dụng bằng gang đúc sẵn tạo mỹ quan.

- Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung :

+ Có trách nhiệm hoàn thiện lắp dựng 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung (XLNTTT) công suất 158m³/ngày đêm, vị trí đặt ngầm tại khu vực tại khu vực cây xanh cảnh quan phía Nam của dự án để thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi thoát ra kênh tiêu phía Bắc dự án, bên cạnh đó chủ đầu tư có kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với hệ thống XLNTTT, điểm xả phải có tọa độ, biển báo, ký hiệu rõ ràng thuận tiện cho việc quản lý nước thải trước khi bàn giao cho địa phương;

+ Bố trí các đường ống chờ đầu nối để sau này các cá nhân, hộ gia đình vào đầu tư sẽ đầu nối hệ thống xử lý nước thải tập trung là hệ thống bể hợp khối gồm các ngăn: Ngăn lắng + điều hòa; ngăn lọc kỵ khí; ngăn lắng + khử trùng; ngăn bơm; bể lọc hiếu khí với công suất xử lý là 158m³/ngày đêm, vị trí đặt ngầm tại khu vực đất hạ tầng kỹ thuật công cộng trong khu vực dự án. Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường ống dẫn nước thải. Kiểm tra phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời;

+ Sau khi hệ thống XLNTTT theo quy hoạch của huyện Hà Trung được xây dựng và đi vào vận hành và dùng hoạt động của hệ thống nước thải tại chỗ nếu không còn nhu cầu xử lý.

- Trách nhiệm của UBND xã Hà Lĩnh:

+ UBND xã Hà Lĩnh có trách nhiệm vận hành, bảo dưỡng, bảo hành HTXLNT ổn định;

+ Thường xuyên giám sát công tác vận hành đối với đơn vị vận hành các công trình HTXLNT dự án, đảm bảo nước thải xử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra tuyến mương hiện trạng phía Bắc dự án;

+ Định kỳ (6 tháng/lần) bổ sung chế phẩm vi sinh vào các ngăn phân hủy vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch của công trình;

+ Yêu cầu các cá nhân, hộ gia đình vào đầu tư xây dựng phải cam kết tránh không để rơi vãi hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,... vào hệ thống thoát nước.

- Trách nhiệm của các hộ gia đình:

+ Thường xuyên bổ sung chế phẩm xử lý vào bể tự hoại tại hộ gia đình;

+ Nước thải từ khu vực ăn uống tại các hộ được xử lý qua thiết bị tách dầu mỡ để tách dầu mỡ; Nước thải từ khu vực tắm rửa, giặt giũ tại các hộ được xử lý qua bể lắng cặn để lắng cặn; Nước thải vệ sinh được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát vào hệ thống thu gom và đưa về hệ thống XLNT tập trung của dự án hoặc về hệ thống XLNT tập trung của huyện (sau khi được đầu tư xây dựng và đi vào vận hành chính thức).

4.2.2. Về bụi, khí thải

- Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung:

+ Trồng cây xanh khu vực công viên các vị trí quy hoạch; trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường (*hố trồng cây bố trí vào giữa 2 lô đất, khoảng cách trồng cây từ 10-16m/cây; đặt cách mép bó vỉa đường 2,0m và thẳng hàng theo tuyến đường*) và trong khu vực dự án theo đúng mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt; đúng tỉ lệ cây xanh theo quy định;

- Trách nhiệm của UBND xã Hà Lĩnh:

+ Khuyến nghị, tuyên truyền và vận động các hộ dân, các cá nhân, tổ chức thực hiện các biện pháp thu gom, giảm thiểu tác động do khí thải phát sinh từ quá trình nấu nướng, từ phương tiện giao thông,... như đã nêu trên;

+ Có các biện pháp tuyên truyền để người dân hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch, củi, rơm trong việc đun nấu;

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thu gom rác thải và đưa đi xử lý theo quy định tại khu vực tập kết CTR của dự án và tại các thùng rác công viên, đường, nơi công cộng,... với tần suất 1 lần/ngày;

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, thoát nước mưa; thông hút bùn từ hệ thống xử lý

nước thải tập trung đi xử lý theo quy định; định kỳ phun xịt chất khử trùng khu vực cống rãnh thoát nước, khu vực tập kết rác thải trong khu dự án;

+ Lập kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống thu gom, thoát nước của khu vực để hạn chế mùi phát sinh do nước tù đọng;

+ Thường xuyên phun thuốc khử trùng, diệt khuẩn; trồng cây xanh khu vực tập kết rác thải và xung quanh HTXLNTTT; bổ sung chế phẩm vi sinh vào các bể tự hoại khu vực công cộng nhằm giảm thiểu mùi hôi phát tán ra môi trường xung quanh.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:*

+ Tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết.

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vực hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà.

+ Thu gom, tập kết chất thải đúng nơi quy định;

+ Để rác đúng quy định về thời gian và địa điểm;

+ Đối với khu vực nhà bếp phải trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

+ Các hộ dân khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tải trọng xe theo quy định,...

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt;

+ Sử dụng khí gas, bếp từ trong việc đun nấu; khu vực nhà bếp được hút khí thải bằng hệ thống chụp hút, qua các hệ thống đường ống dẫn khí sau đó được thải ra ngoài. Chụp hút đặt ở độ cao 0,5m so với bếp nấu để hút mùi phát sinh trong quá trình nấu ăn phát sinh.

+ Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh theo hồ sơ, thủ tục, quy định về môi trường đã được xác nhận/phê duyệt/cấp phép... (nếu có).

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung:*

+ Xây dựng khu vực tập kết chất thải (bao gồm chất thải rắn và chất thải nguy hại) tập trung, bố trí diện tích khoảng 100 m² gần khu vực cây xanh, bãi đỗ xe phía Bắc dự án để tập trung chất thải (*bố trí 10 xe thùng đựng rác có dung tích 0,5m³/xe thùng, thùng có bánh xe và nắp đậy*) để tập kết chất thải trước khi hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến khu vực bãi rác của huyện Hà Trung để xử lý;

+ Trang bị các thùng rác có nắp đậy đặt dọc các tuyến đường để thu gom CTR phát sinh. Mỗi vị trí đặt 2 thùng khác nhau để thu gom, phân loại CTR, các vị trí cách nhau 50m. Dự kiến bố trí 20 thùng chứa rác thải sinh hoạt công

cộng loại 100 lít/thùng trong khuôn viên cây xanh, khu vực công cộng, dọc các tuyến đường nội bộ để thu gom rác thải sinh hoạt;

+ Đặt biển báo cấm vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định.

- *Trách nhiệm của UBND xã Hà Lĩnh:*

+ Cung cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành liên quan đến CTR cho các nhà đầu tư thành viên; có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho toàn Khu dân cư biết trước khi triển khai.

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư.

+ Định kỳ tiến hành nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho toàn Khu dân cư biết trước khi triển khai.

+ Xây dựng kế hoạch quản lý CTR cho khu dân cư phù hợp với kế hoạch quản lý CTR của địa phương.

+ Có biện pháp quản lý, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (đường giao thông, cấp nước, cấp điện, cây xanh...)

+ Định kỳ 02 lần/ngày cử tổ vệ sinh thu gom rác thải từ các thùng chứa rác tại dự án và đưa về khu tập kết chất thải rắn chung của dự án.

+ Thuê đơn vị môi trường có chức năng định kỳ nạo vét thường xuyên, hệ thống cống rãnh, bùn bở tự hoại khu vực công cộng: 3-6 tháng/lần;

+ Hợp đồng với Công ty môi trường thu gom và đưa đi xử lý CTR sinh hoạt và vệ sinh khu vực công cộng, chăm sóc cây xanh tại khu vực dự án với tần suất 1 lần/ngày.

- *Trách nhiệm của hộ gia đình:*

+ Yêu cầu cá nhân tổ chức, các hộ gia đình phải có biện pháp thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng;

+ Các hộ gia đình; các cá nhân, tổ chức thứ cấp phải có biện pháp thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt phát sinh; không tập kết rác ra vỉa hè, lòng đường trước giờ thu gom;

+ Chất thải sinh hoạt của các hộ gia đình sẽ được thu gom, phân loại tại nguồn và hợp đồng thuê đơn vị thu gom tại địa phương vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung tại huyện Hà Trung với tần suất 1 ngày/lần;

+ Thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh vào các thùng chứa quy định để tránh sự phân huỷ của các chất hữu cơ dễ phân huỷ sinh học gây ô nhiễm môi trường và sức khoẻ cộng đồng do mùi hôi và nước rỉ rác.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung:*
Chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí 01 khu tập kết CTNH để thuận tiện cho việc thu gom và vệ sinh tại dự án. Tại khu tập kết CTNH bố trí 4 thùng chứa các loại CTNH có dung tích 200 lít/thùng, được dán nhãn cụ thể cho từng loại.

- *Trách nhiệm của UBND thị trấn Hà Trung :*

+ Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho người dân, để thu gom chất thải nguy hại chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng.

+ Định kỳ 1 năm/lần họp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

- *Trách nhiệm của hộ gia đình:*

+ Cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm thu gom, phân loại rác thải, đưa vào các thùng rác chứa CTNH tại khu tập kết CTNH của khu vực dự án;

+ Các cá nhân, hộ gia đình sẽ phải trả phí thu gom và vận chuyển đi xử lý CTR nguy hại theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

| TT | Công trình bảo vệ môi trường | Đơn vị tính | Số lượng |
|----------|--|----------------|----------|
| 1 | Công trình xử lý nước thải gồm hệ thống bể hợp khối, công suất xử lý 158 m³/ngày.đêm | | |
| - | Hệ thống thu gom nước thải | Hệ thống | 01 |
| - | Ngăn lắng/Phân hủy bùn | m ³ | 60 |
| - | Ngăn lọc kỵ khí | m ³ | 50 |
| - | Ngăn lọc hiếu khí | m ³ | 24 |
| - | Bể khử trùng | m ³ | 24 |
| 2 | Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn | | |
| - | Khu tập kết chất thải rắn (thông thường và nguy hại) 100m ² | Khu | 01 |
| - | Bố trí các xe thùng thu gom CTR có dung tích 0,5m ³ /xe thùng | Xe thùng | 10 |
| - | Thùng dung tích 200 l/thùng đựng CTNH | Thùng | 04 |
| - | Thùng dung tích 100 l/thùng đựng CTR thông thường | Thùng | 20 |

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Tích hợp các yêu cầu về bảo vệ môi trường nêu trên vào thủ tục, hồ sơ pháp lý cho dự án; bố trí kinh phí đảm bảo để đầu tư các công trình môi trường, thực hiện đúng và đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường khi thực hiện dự án.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.